

Bản án số: 12 /2018/DS-PT.

Ngày: 19 - 01 - 2018.

V/v Tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Nguyễn Văn Trường.

Các thẩm phán: Bà: Nguyễn Thị Tư.

Bà: Sơn Nữ Phà Ca.

- Thư ký phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Xuân Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Bé Tư, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2017/TLPT- DS, ngày 17 tháng 10 năm 2017. Về việc tranh chấp “hợp đồng tín dụng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 62/2017/DS-ST, ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long bị kháng cáo và bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 310/2017/QĐ-PT, ngày 27 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam V (gọi tắt là: B).
Trụ sở: Tầng B, tòa nhà Đ, số H, phố Trần Hưng Đ, phường Trần Hưng Đ, quận Hoàng Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền T - Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý kiêm Quản lý pháp chế cho Phòng an ninh và Phòng kiểm soát Gian lận, Phòng thu hồi nợ pháp lý, Trung tâm thu hồi nợ - Khôi tín dụng tiêu dùng (Theo văn bản ủy quyền số: 16/2016/UQ-CT, ngày 10/8/2016).

Ông Lê Hiền T ủy quyền lại cho: Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1983; địa chỉ: Số Q, đường Trần P, phường B, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (Theo văn bản ủy quyền số 32/2016/UQ-GĐK-TDĐT ngày 26/11/2016) (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Trần Bửu L, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số H, đường C, phường M, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Người kháng cáo: B là nguyên đơn trong vụ án.
- Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng đề ngày 07/12/2015, bản khai ngày 08/8/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện của nguyên đơn B trình bày: Ngày 22/12/2013 bị đơn ông Trần Bửu L có ký kết hợp đồng tín dụng số 20140107-126003-0010 với B, vay số tiền 32.000.000đ vốn, lãi suất 3.75%/tháng. Mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận của hợp đồng ông L có trách nhiệm thanh toán số tiền 58.806.000đ (Gồm gốc và lãi), hình thức trả góp liên tiếp trong 36 tháng (36 kỳ). 35 kỳ đầu trả mỗi kỳ 1.635.000đ, kỳ cuối cùng trả 1.581.000đ, thanh toán vào ngày 13 hàng tháng. Bắt đầu thanh toán từ ngày 13/02/2014 đến ngày 13/01/2017 là ngày kết thúc hợp đồng.

Sau khi vay ông L có trả cho B 10 kỳ được số tiền 16.350.000đ thì ngưng không trả tiếp, nay hợp đồng đã trễ hạn nhưng ông L không trả. Nên B khởi kiện yêu cầu ông L trả số tiền 42.456.000đ (Gồm: nợ gốc 26.837.496đ và nợ lãi 15.618.504đ tính từ kỳ góp ngày 13/12/2014 đến 13/01/2017) và tiền lãi chậm thanh toán phát sinh trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký.

- Bị đơn: Ông Trần Bửu L, Tòa cấp sơ thẩm đã triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có văn bản trả lời và đều vắng mặt không có lý do.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 62/2017/DS-ST, ngày 08/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam V (B) đối với hợp đồng tín dụng số: 2014017-126003-0010 ngày 22/12/2013 xác lập giữa ông Trần Bửu L và Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam V.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí; quyền, nghĩa vụ trong thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017 nguyên đơn B do ông Lê Hiền T làm đại diện có đơn kháng cáo đối với bản án dân sự sơ thẩm số: 62/2017/DS-ST ngày 08/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long với nội dung:

Yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết chấp nhận yêu cầu của B đối với hợp đồng tín dụng số: 2014017-126003-0010 ngày 22/12/2013 xác lập giữa ông Trần Bửu L và B. Buộc ông Trần Bửu L phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ còn lại cho B.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017 Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long kháng nghị với nội dung:

Bản án số: 62/2017/DS-ST ngày 08/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long nhận định nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán vốn vay, lãi theo hợp đồng tín dụng số 2014017-126003-0010 ngày 22/12/2013 nhưng không cung cấp được hợp đồng tín dụng nêu trên, từ đó tuyên xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa phù hợp với các tình tiết, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, gây thiệt hại quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn. Vì vậy, cần phải được xét xử phúc thẩm theo hướng sửa toàn bộ bản án mới đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Tòa tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho ông L hợp lệ, nhưng đến thời gian mở phiên tòa vào ngày 20/12/2017 và ngày 19/01/2018, ông L vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Người kháng cáo B do ông Nguyễn Tấn Đ làm đại diện, trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không có bổ sung thêm chứng cứ mới. Yêu cầu bị đơn ông Trần Bửu L trả nguyên đơn B số tiền 26.837.496đ gốc và 15.618.504đ lãi tính từ ngày 13/12/2014 đến 13/01/2017. Cộng chung gốc và lãi là 42.456.000đ (Bốn mươi hai triệu, bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng) và tiền lãi chậm thanh toán phát sinh trên nợ gốc theo lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng số 20140107-126003-0010 ký ngày 22/12/2013 từ ngày tiếp theo là ngày 14/01/2017 đến khi thanh toán xong nợ gốc.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long vẫn giữ nguyên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay thấy rằng Thẩm phán; Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có vi phạm. Riêng bị đơn được Tòa triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị: Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long. Do sửa án sơ thẩm nên nguyên đơn không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh tụng và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

Ngày 22/12/2013 bị đơn ông Trần Bửu L có ký hợp đồng tín dụng số 20140107-126003-0010 với B, vay số tiền 32.000.000đ vốn, lãi suất 3.75%/tháng. Mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân. Vì thế, Tòa cấp sơ thẩm xác định đây là vụ án dân sự: Tranh chấp hợp đồng tín dụng (hợp đồng dân sự) là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 15/8/2017 Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long giao bản án sơ thẩm số: 62/2017/DS-ST ngày 08/8/2017 cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long. Ngày 30/8/2017 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long ban hành quyết định số: 12/QĐKNPT-VKS-DS kháng nghị phúc thẩm đối với bản án số: 62/2017/DS-ST ngày 08/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long là còn trong thời hạn theo Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 24/8/2017 nguyên đơn B có đơn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí là còn trong thời hạn theo Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Trần Bửu L được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông L.

- Về nội dung:

[1] Xét toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn và toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long:

Tòa cấp sơ thẩm xác định: Đơn đề nghị vay vốn, mở tài khoản, phát hành thẻ tiết kiệm kiêm hợp đồng tín dụng số: 003397 ngày 22/12/2013 và bản phê duyệt của B ngày 13/01/2014 thì số hợp đồng không trùng nhau nên bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa đúng.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm; xét, Hợp đồng tín dụng đồng tín dụng số 20140107-126003-0010 ký ngày 22/12/2013 và “Đơn đề nghị vay vốn, mở tài khoản, phát hành thẻ kiêm hợp đồng tín dụng” số 003397, bản phê duyệt ngày 13/01/2014 của B đối với đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140107-126003-0010 đều có nội dung thể hiện giữa nguyên đơn B với bị đơn ông Trần Bửu L có quan hệ hợp đồng vay số tiền 32.000.000đ vốn, lãi suất 3.75%/tháng. Theo thỏa thuận của hợp đồng ông L có trách nhiệm thanh toán số tiền 58.806.000đ (gồm gốc và lãi), hình thức trả góp liên tiếp trong 36 tháng (36 kỳ). 35 kỳ đầu trả mỗi kỳ 1.635.000đ, kỳ cuối cùng trả 1.581.000đ, thanh toán vào ngày 13 hàng tháng. Bắt đầu thanh toán từ ngày 13/02/2014 đến ngày 13/01/2017 là ngày kết thúc hợp đồng. Sau khi vay ông L có trả cho B 10 kỳ được số tiền 16.350.000đ thì ngưng không trả tiếp. Ông L vi phạm nghĩa vụ hợp đồng nên B yêu cầu ông L trả số tiền 42.456.000đ (Gồm: nợ gốc 26.837.496đ và nợ lãi 15.618.504đ tính từ kỳ góp ngày 13/12/2014 đến 13/01/2017) và tiền lãi chậm thanh toán phát sinh trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Theo Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số 12/2013/KDTM-GĐT ngày 16-5-2013 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17-10-2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì: *“Trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay, gồm: Lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất nợ quá hạn, việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay mà đến thời điểm xét xử sơ thẩm khách hàng vay chưa thanh toán, hoặc thanh toán không đủ số tiền nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng. Trường hợp này, khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng, tổ chức tín dụng khoản tiền nợ gốc chưa thanh toán, tiền lãi trên nợ gốc trong hạn (nếu có), lãi nợ quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay”*.

Theo quy định tại Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 92 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và theo Án lệ số 08/2016/AL, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn B và chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 62/2017/DS-ST ngày 08/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long. Buộc ông Trần Bửu L phải có nghĩa vụ trả nguyên đơn B số tiền 26.837.496đ gốc và 15.618.504đ lãi tính từ ngày 13/12/2014 đến 13/01/2017. Cộng chung gốc và lãi là 42.456.000đ (Bốn mươi hai triệu, bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng) và buộc ông L trả tiền lãi chậm thanh toán phát sinh trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 20140107-126003-0010 ký ngày 22/12/2013 từ ngày tiếp theo là ngày 14/01/2017 đến khi thanh toán xong nợ gốc.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do sửa án sơ thẩm nên tính lại tiền án phí dân sự sơ thẩm như sau:

- Buộc bị đơn ông Trần Bửu L có nghĩa vụ nộp tiền án phí có giá ngạch là 5% của số tiền phải trả theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án là $42.456.000đ \times 5\% = 2.122.800đ$.

- Nguyên đơn B không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả nguyên đơn B số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 1.567.000đ (Một triệu, năm trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số 028365 ngày 22/01/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326 thì người kháng cáo nguyên đơn B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả nguyên đơn B số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002940 ngày 12/9/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 và khoản 1 Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 26, Điều 147, Điều 148 và khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; đoạn 2 điểm a khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 1 Thông tư số: 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước. Hướng dẫn Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Án lệ số 08/2016/AL được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17-10-2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; khoản 1, khoản 6 Điều 13; khoản 2 Điều 26; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn B và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 62/2017/DS-ST ngày 08/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn B. Buộc bị đơn ông Trần Bửu L phải có nghĩa vụ trả nguyên đơn B số tiền 26.837.496đ gốc và 15.618.504đ lãi tính từ ngày 13/12/2014 đến 13/01/2017. Cộng chung gốc và lãi là 42.456.000đ (Bốn mươi hai triệu, bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng) và buộc ông L trả tiền lãi chậm thanh toán phát sinh trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 20140107-126003-0010 ký ngày 22/12/2013 từ ngày tiếp theo là ngày 14/01/2017 đến khi thanh toán xong nợ gốc.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bị đơn ông Trần Bửu L nộp 2.122.800đ (Hai triệu, một trăm hai mươi hai nghìn, tám trăm đồng).

- Nguyên đơn B không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả nguyên đơn B số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 1.567.000đ (Một triệu, năm trăm sáu

mười bảy nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long theo biên lai thu số 028365 ngày 22/01/2016.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả nguyên đơn B số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long theo biên lai thu số 0002940 ngày 12/9/2017.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01b;
- VKSNDTVL: 02b;
- CA TAT: 01b;
- TAND thành phố Vĩnh Long: 01b;
- THADS thành phố Vĩnh Long: 02b;
- Đ/sự: 02b;
- Lưu: 06 b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trường